TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 186/2020/HSST
Ngày: 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang và ông Đặng Quang Hoạch
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2020/HSST, ngày 16/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/HSST-QĐ, ngày 11/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phú C, sinh năm 1976 tại: Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị N; Bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

2. Nguyễn Công Trình Hoạt B, sinh năm: 1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

3. Trần Thanh D, sinh năm 1989 tại: Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, TP. B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

4. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1992 tại: Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Mai L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019.

5. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 tại: Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lay (1969) và bà Nguyễn Thị H (1965); Bị cáo chưa đăng ký kết hôn nhưng có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 25/10/2019 (Có mặt).

6. Cao Văn T, sinh năm 1990, tại: An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện Th, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn G và bà Phạm Thị Ch; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không đăng ký kết hôn nhưng có con sinh năm 2017. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 10/3/2020 (Có mặt).

7. Nguyễn Thành G, sinh năm 1978 tại: An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị H; Bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 10/3/2020 (Có mặt).

8. Ngô Văn M, sinh năm 1980 tại: Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã Th, huyện B, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị M (chết); Bị cáo có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

09. Lê Hùng L, sinh năm 1970 tại: Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã N, huyện Đ, Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

10. Nguyễn Thu Th1, sinh năm 1972 tại: Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã N, huyện Đ, Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị A; Bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

11. Dương Hoàng A, sinh năm 1983, tại: Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, thị trấn G, huyện Đ, Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Minh Đ (đã chết) và bà Đặng Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019 (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Chị Trung Thị Diệu H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Phú C ở thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom các đối tượng Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh Ấn Độ", trong đó D và Bát thay phiên nhau làm cái, G, T, Th, L, **B**, A, Minh và Thạnh tham gia với vai trò là các con bạc. Hình thức chơi như sau: người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá bài chia đều cho các người chơi mỗi người 06 lá bài, sau đó người chơi sẽ chia thành 02 phần (gọi là chi), mỗi chi 03 lá bài và cộng điểm từng chi lại và so với bài cái, nếu người chơi thua điểm cả 02 chi thì thua người làm cái số tiền mình đặt và ngược lại. Bài cao nhất là ba cào (gồm ba lá bài hình người, ví dụ: J, Q, K), rồi đến 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Trường hợp người làm cái và người chơi bằng điểm nhau ở cả 02 chi thì ván đó hòa. Mỗi ván các con bạc đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, các con bạc tham gia chơi được khoảng 15 ván, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 4.450.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) trên chiếu bạc, 4.330.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) trong người các bị can, 02 bộ bài tây 52 lá bài, 02 xe mô tô biển số 34B1-331.18, 86B3-160.73 và 08 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: D mang theo số tiền 3.400.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để làm cái đánh bạc với các con bạc, bị thua 800.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 xe mô tô biển số 34B1-331.18; Bát mang theo và sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để làm cái đánh bạc với các con bạc, bị thua 700.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen; Th mang theo và sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thắng được 100.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng; Lê Hùng L mang theo và sử dụng 380.000 đồng để đánh bạc, bị thua 350.000 đồng, bị thu giữ trong người 30.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1202 và 01 xe mô tô biển số 86B3- 160.73; T mang theo 650.000 đồng và sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, bị thua 150.000 đồng, bị thu giữ trong người 500.000 đồng; G mang theo và sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc, bị

thua 1.800.000 đồng, bị thu giữ trong người 500.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Thạnh khai nhận mang theo 3.550.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, bị thua 150.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 250.000 đồng và 3.150.000 đồng Thạnh ném vào chiếu bạc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định không có cơ sở xác định số tiền 3.150.000 đồng trên chiếu bạc là của Thạnh; Minh mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, bị thua 250.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 50.000 đồng, 01 điện thoại Samsung nhãn hiệu S4; A mang theo và sử dụng số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết số tiền trên, bị thu giữ trong người 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2123; **B** mang theo và sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết số tiền trên, bị thu giữ trong người 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng; Ngoài ra, quá trình đánh bạc còn có 03 đến 04 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đến nhà Nguyễn Phú C tham gia đánh bạc rồi về trước. Nguyễn Phú C rủ các bị cáo đến nhà C để đánh bạc, C đưa bài tây cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền xâu, quá trình đánh bạc ai làm cái 03 ván phải đưa cho C 10.000 đồng, ngày 13/10/2019, C thu xâu được 100.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an, bị tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo mang theo là 14.230.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.480.000 đồng (tám triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Phú C về tội "Tổ chức Đánh bạc" quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự; đối với Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D về tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự để điều tra, xử lý theo qui định (bút lục 202-371).

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng vụ án gồm số tiền 6.180.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền xâu, 02 bộ bài tây chuyển theo hồ sơ vụ án.
- Đối với điện thoại di động Nokia 1280 của C, là đồ vật bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc chuyển theo hồ sơ vụ án.
- Đối với số tiền 2.700.000 đồng gồm: tiền của D 2.200.000 đồng, T 500.000 đồng, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.
- Đối với xe mô tô biển số 34B1-331.18 của D, xe mô tô biển số 86B3-160.73 của L, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.
- Đối với 07 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của D; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của G; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Bát; 01 điện thoại di động Nokia 1202 của L; 01 điện thoại di động Samsung J4 màu đen của Minh; 01 điện thoại di động Nokia 2123 của A; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng của **B**, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT/VKS-TB, ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú C tội: " Tổ chức Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D đã phạm vào tội: "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Trình Hoạt B, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thành G, Ngô Văn M, Lê Hùng L, Nguyễn Thu Th1, Dương Hoàng A, Cao Văn T, Trần Thanh D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây và 01 điện thoại di động Nokia 1280 của C không còn giá trị sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 6.180.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền xâu.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, tại nhà của Nguyễn Phú C ở thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, C đã chuẩn bị 01 bộ bài tây và tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh Ấn Độ" với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.480.000 đồng (tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền Nguyễn Phú C thu tiền xâu được của các con bạc là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo C thực hiện đã phạm vào tội " Tổ chức Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; Các bị cáo Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D đã phạm vào tội: "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được quy định trong bộ luật

Hình sự, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng chỉ dừng ở mức độ đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Phú C là người trực tiếp rủ rê, khởi xướng, tổ chức việc đánh bạc nên cần có hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo D và Bát thay nhau làm cái, là người tham gia tích cực nên cần có hình phạt nặng hơn các bị cáo còn lại.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Ngoài bị cáo Bát ra thì các bị cáo khác đều có nhân thân tốt. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo Cao Văn T và Nguyễn Thành G đã bị giam giữ trong thời gian 4 tháng 25 ngày nên cũng đã đủ răng đe, giáo dục bị cáo. Do bị cáo T, G có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo T, G.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với tang vật vụ án gồm số tiền 6.180.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền xâu cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 02 bộ bài tây và 01 điện thoại di động Nokia 1280 của C, là đồ vật bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[4.2] Đối với số tiền 2.700.000 đồng gồm: tiền của D 2.200.000 đồng, T 500.000 đồng, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định;

[4.3] Đối với xe mô tô biển số 34B1-331.18 của D, xe mô tô biển số 86B3-160.73 của L, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định;

[4.4] Đối với 07 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của D; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của G; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Bát; 01 điện thoại di động Nokia 1202 của L; 01 điện thoại di động Samsung J4 màu đen của Minh; 01 điện thoại di động Nokia 2123 của A; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng của **B**, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX, riêng về mức hình phạt đối với bị cáo G, T chưa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Trình Hoạt B, Trần Thanh D, Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L và Ngô Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Trình Hoạt B số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị Th, Ngô Văn M, Lê Hùng L, Nguyễn Thu Th1, Dương Hoàng A, Cao Văn T mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Thành G phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành G, Cao Văn T mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây và 01 điện thoại di động Nokia 1280; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 6.180.000 đồng. (Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Thu Th1, Nguyễn Thị Th, Dương Hoàng A, Nguyễn Ngọc B, Lê Hùng L, Ngô Văn M, Cao Văn T, Nguyễn Thành G, Nguyễn Công Trình Hoạt B và Trần Thanh D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trảng Bom
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan